

Số: 47/BC-TTT

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 năm 2024**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG THÁNG 5

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong kỳ, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 35 cuộc thanh tra (28 cuộc kỳ trước chuyển sang và 07 cuộc triển khai trong kỳ), trong đó, 26 cuộc theo kế hoạch và 09 cuộc đột xuất.

b) Kết luận thanh tra:

Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 10 cuộc;

Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 29 đơn vị;

- Phát hiện vi phạm: chưa thực hiện báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác, chưa mở sổ theo dõi giao nhận các bản kê khai tài sản thu nhập, chậm quyết toán công trình xây dựng (Tp Long Xuyên); Chi thăm hỏi, chi quà tết, chi hoạt động không đúng quy định kiến nghị thu hồi nộp ngân sách số tiền 75,9 triệu đồng (Tx Tân Châu); hạn chế, thiếu sót trong công tác minh bạch tài sản, thu nhập và chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng (huyện Chợ Mới) và hạn chế thiếu sót về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp (huyện Châu Thành), thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp không đúng quy định (huyện Phú Tân).

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Không.

+ Xử lý trách nhiệm: Xử lý hành chính: không; Kiến nghị xử lý hình sự: Không

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: 03 kiến nghị.

Kiến nghị khác (nếu có): Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (KLTT)

Thực hiện theo dõi và đôn đốc 43 kết luận thanh tra (kỳ trước chuyển sang: 29 KLTT và ban hành trong kỳ: 14 KLTT). Đã thực hiện hoàn thành 09

kết luận; kết quả: kiểm điểm trách nhiệm 10 tổ chức, 30 cá nhân và 10 kiến nghị khác. Còn lại 34 kết luận chưa thực hiện hoàn thành: còn phải tiếp tục thu hồi nộp NSNN với số tiền 643,56 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 97.207,71 triệu đồng; thu hồi đất với diện tích 1.498,4 m² (Thanh tra tỉnh và Tân Châu); kiểm điểm trách nhiệm 37 tổ chức và 142 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 06 đối tượng (Châu Thành); 07 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành và 69 kiến nghị khác.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra **13** cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra **05** cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm: **20** đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: hạn chế, thiếu sót trong công tác minh bạch tài sản, thu nhập và chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng (huyện Chợ Mới).

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): Không.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 29 cuộc (số cuộc theo kế hoạch: 28, đột xuất: 01).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: lĩnh vực kinh doanh dược, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm; kinh doanh xăng, dầu, dầu nhờn động cơ đốt trong; lĩnh vực an toàn điện và sử dụng điện, đầu tư công, công tác đấu thầu; an toàn giao thông; việc thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đối với người lao động; việc chấp hành pháp luật về hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp; việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, chế biến, kinh doanh gỗ, khai thác gỗ, lâm sản...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 01.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 154.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: **73** (trong đó: 02 tổ chức, 71 cá nhân).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: không bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả, nguồn gốc thuốc mua vào, bán ra theo quy định

của pháp luật; bán lẻ thuốc không thuộc phạm vi kinh doanh được ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; mua, bán thuốc không có giấy đăng ký lưu hành, không có giấy phép nhập khẩu; bán lẻ thuốc không thuộc phạm vi kinh doanh được ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ... (*Sở Y tế*); vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và đường thủy nội địa (*Sở giao thông vận tải*); kinh doanh thuốc thú y, thủy sản không có chứng chỉ hành nghề; không phù hợp quy chuẩn tương ứng; nhãn có ghi thông tin chữ viết, hình ảnh không đúng bản chất, không đúng sự thật về hàng hóa; kinh doanh thuốc thú y quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàn hóa ...(*Sở NN&PTNT*).

+ Về kinh tế: Không có.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: **66** (02 tổ chức, 64 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính **447,2** triệu đồng (tổ chức 18,5 triệu đồng, cá nhân 428,7 triệu đồng). Xử phạt bằng hình thức khác 16 trường hợp (*Sở GTVT*).

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không có

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: **447,2** triệu đồng (*Sở Y tế* 143,4 triệu đồng, *Sở GTVT* 244,8 triệu đồng và *Sở NN&PTNT* 59 triệu đồng).

- Xử lý hình sự: Số vụ, số đối tượng đã khởi tố: Không có.

1.3 Hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhà nước

Nội dung này chưa phát sinh

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Trong kỳ, các ngành, các cấp đã tổ chức tiếp 798 lượt/804 người, số vụ việc 804 (mới phát sinh 785, vụ việc cũ 19), cụ thể:

- *Tiếp dân thường xuyên*: 547 lượt/547 người, số vụ việc 548 (mới phát sinh 530, vụ việc cũ 18).

+ Cấp tỉnh: 93 lượt/93 người;

+ Cấp huyện: 148 lượt/148 người;

+ Cấp xã: 306 lượt/306 người.

- *Tiếp dân định kỳ/đợt xuất của lãnh đạo*: 251 lượt/257 người, số vụ việc 256 (mới phát sinh 255, vụ việc cũ 01).

+ Cấp tỉnh: 02 lượt/06 người;

+ Cấp huyện: 66 lượt/66 người (Chủ tịch UBND cấp huyện 15 lượt/15 người; Lãnh đạo phòng, ban cấp huyện tiếp 51 lượt/51 người);

+ Chủ tịch cấp xã: 183 lượt/185 người.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số 331 đơn (kỳ trước chuyển sang 84, nhận mới 247).

- Số đơn đã xử lý: 331 đơn
- + Đủ điều kiện xử lý: 252 đơn
- + Không đủ điều kiện xử lý: 79 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung: khiếu nại 126, tố cáo 11, KNPA 115.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết: Đã giải quyết 62 đơn; Chưa giải quyết 190 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Thuộc thẩm quyền giải quyết: 145 đơn (khiếu nại 105, tố cáo 03, KNPA 37).
- Không thuộc thẩm quyền đã xử lý 107 đơn (*chuyển đến cơ quan thẩm quyền 51; mời hướng dẫn, giải thích 56*).

2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Đã giải quyết 47/145 đơn (khiếu nại 22, KNPA 25). Tồn chuyển kỳ sau giải quyết 98 đơn (khiếu nại 83, tố cáo 3, PAKN 12), cụ thể:

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại

- Đã giải quyết 22/105 đơn: ban hành quyết định giải quyết khiếu nại 22 đơn (trong đó: số vụ việc rút đơn 02), chấp hành thời hạn giải quyết 22 vụ việc.
- Tồn chuyển kỳ sau 83 đơn, trong đó: Cấp tỉnh 61 (Thanh tra tỉnh 51, sở, ngành 10), cấp huyện 22.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo

- Đã giải quyết 00 đơn.
- Tồn chuyển kỳ sau 03 đơn (huyện Phú Tân, Châu Thành, Long Xuyên).

c) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

- Đã giải quyết 25/37 đơn.
- Tồn chuyển kỳ sau 12 đơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC)

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo công tác PCTNTC phục vụ kỳ họp lần thứ 20 (giữa năm 2024) của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thực hiện báo cáo kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 theo Văn bản số 869/TTCP-C.IV ngày 04/5/2024 của Thanh tra Chính phủ.

Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh¹ về công tác PCTN qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực định kỳ tháng 5 năm 2024.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

¹ Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Văn bản số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới; ...

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện 21 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN với 479 lượt người tham dự, trọng tâm là tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn và trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được 16 tin, 11 bài viết về PCTN.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, các cơ quan thanh tra đang triển khai 08 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN. Đã ban hành kết luận thanh tra 03 cuộc tại 03 đơn vị; qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các cơ quan, đơn vị và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, nhũng nhiễu.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai, thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN; Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang;... Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong kỳ, không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang;... Tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thanh tra tỉnh hoàn thành và công bố kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 đối với 35 người tại 09 cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 05/QĐ-TTT ngày 17/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, qua tự kiểm tra nội bộ tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên phát hiện 01 công chức (Văn hóa - Xã hội) tự ý nhận tiền thay các đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội khi không có giấy ủy quyền, giữ lại sử dụng cá nhân trong thời gian dài (3-6 tháng) với số tiền 15,66 triệu đồng; đã nộp khắc phục 15,66 triệu đồng; theo đó đã xử lý kỷ luật bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với công chức vi phạm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 6

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được phê duyệt.
- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.
- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tham gia tiếp công dân, đối thoại khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu giải quyết đơn đang thụ lý và đơn nhận mới.
- Tiếp tục tổ chức đối thoại các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh theo ủy quyền tại Văn bản số 845/VPUBND-TD ngày 28/02/2024 và Văn bản 1954/VPUBND-TD ngày 22/4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh.
- Tổ chức thực hiện nội dung làm việc với Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã thống nhất tại cuộc họp ngày 12/8/2022.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ

tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt;...

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Các cơ quan thanh tra tiếp tục triển khai thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6 năm 2024, Thanh tra tỉnh báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Thanh tra các sở;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP (KTB).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Khuu Đễ Dành